

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2024/HS-ST

Ngày 18-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Cao Văn Năng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hà Ứng Cường** và Ông **Trần Hải Đăng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*
Ông **Nguyễn Hoài Khanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 81/2024/TLHS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2024, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/QĐXXST– HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc T, sinh ngày 27/4/1979 tại thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: Số 652A, phường B, quận C, thành phố C; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn B (chết) và bà Phan Thị T1, sinh năm 1964; Chồng là Nguyễn Văn L, sinh năm 1972 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án có 01 tiền án: Vào năm 2024 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt 30.000.000 đồng, về tội “Đánh bạc” tại bản án hình sự phúc thẩm số: 04/2024/HS-PT ngày 15/01/2024; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2024 tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1/ Doanh nghiệp tư nhân T T Châu Thành

Người đại diện theo pháp luật: Anh **Danh Tuấn Tr**, sinh năm 1993

Người đại diện theo uỷ quyền cho anh Tr: Bà **Nguyễn Thị Thu Th**, sinh năm 1971 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp B, xã M, huyện C, tỉnh K

2/ Công ty Trách nhiệm hữu hạn V H

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Chị **Phùng Cẩm L**, sinh năm 1980

Người đại diện theo uỷ quyền cho chị L: Anh **Phù Phước V**, sinh năm 1974 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp H, xã M, huyện C, tỉnh K

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 13 tháng 6 năm 2024, Phạm Ngọc T đi xe buýt từ thành phố Cần Thơ xuống thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Sau đó tiếp tục đi xe buýt Vị Thanh – Kiên Giang, khi đến chợ Chác Kha thuộc xã Minh Hoà, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang T xuống xe vào tiệm vàng “T T” thuộc ấp B, xã M, huyện C, tỉnh K hỏi mua vàng. T kêu bà Danh Thị Mỹ P đang đứng bán vàng tại tiệm vàng “T T” lấy cho xem 01 lắc đeo tay trọng lượng 03 chỉ, loại vàng 24K đeo thử vào tay, sau đó T tiếp tục kêu chị P lấy chiếc khác ra xem, lợi dụng lúc chị P không để ý, T kéo tay áo xuống giấu chiếc lắc đã đeo vào tay, rồi giả vờ lấy ra 01 sợi dây chuyền của T (vàng giả) kêu chị P kiểm tra xem là vàng giả hay thật, sau khi chị P kiểm tra và cho biết đây là vàng giả thì T nói là không mua nữa nên bỏ đi. Khi T vừa ra khỏi cửa tiệm vàng “T T” thì bị ông Danh Tài Thành là chủ tiệm vàng giữ lại kiểm tra phát hiện trên tay T còn đeo chiếc lắc 03 chỉ, loại vàng 24k của tiệm vàng “T T” nên trình báo Cơ quan Công an xử lý.

Cùng với thủ đoạn như trên, trước đó vào ngày 07 tháng 6 năm 2024, Phạm Ngọc T cũng đến tiệm vàng “T T” lấy trộm 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ 08 phân, loại vàng 610. Sau đó đến tiệm vàng “V H” thuộc khu phố Minh Long, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cũng lấy trộm được 01 sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 03 chỉ 04 phân, loại vàng 610, mang cả hai sợi dây chuyền về thành phố Cần Thơ bán được số tiền 22.250.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐĐGTS ngày 20/6/2024 của Hội đồng thẩm định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang kết luận:

- 01 (một) chiếc lắc bằng vàng 24k (loại vàng 990), trọng lượng 03 chỉ. Có giá tại thời điểm tháng 6/2024 là 21.980.000 đồng.

- 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18k (loại vàng 610), trọng lượng 01 chỉ 08 phân. Có giá tại thời điểm tháng 6/2024 là 8.322.000 đồng.

- 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18k (loại vàng 610), trọng lượng 03 chỉ 04 phân. Có giá tại thời điểm tháng 6/2024 là 15.719.333 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 91/CT-VKS-CT ngày 24/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như trên và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Phạm Ngọc T** từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 10 giờ, ngày 13/6/2024 Phạm Ngọc T đã thực hiện hành vi lấy trộm 01 lắc đeo tay trọng lượng 03 chỉ, bằng vàng 24K, loại vàng 990 tại tiệm vàng “T T” ngụ tại ấp B, xã M, huyện C, tỉnh K. Qua quá trình điều tra còn chứng minh được, vào ngày 07/6/2024 T còn thực hiện hành vi lấy trộm 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ 08 phân, loại vàng 610 của tiệm vàng “T T” và đến tiệm vàng “V H” trú tại khu phố Minh Long, thị trấn

Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang lấy trộm 01 sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 03 chỉ 04 phân, loại vàng 610.

Theo kết quả định giá thì các tài sản mà bị cáo lấy trộm có giá trị như sau:

- 01 chiếc lắc bằng vàng 24k (loại vàng 990), trọng lượng 03 chỉ, có giá trị là 21.980.000 đồng.

- 01 sợi dây chuyền vàng 18k (loại vàng 610), trọng lượng 01 chỉ 08 phân, có giá trị là 8.322.000 đồng.

- 01 sợi dây chuyền vàng 18k (loại vàng 610), trọng lượng 03 chỉ 04 phân, có giá trị là 15.719.333 đồng.

Tổng tài sản bị cáo lấy trộm của các bị hại là 46.021.333 đồng. Đối chiếu theo quy định pháp luật thì hành vi của bị cáo Phạm Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hiểu rõ việc lén lút lấy trộm tài sản của người khác là hành vi trái pháp luật. Nhưng vì tham lam bị cáo đã lợi dụng sơ hở của các bị hại để lén lút lấy trộm vàng, đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Chỉ trong khoảng thời gian ngắn từ ngày 07/6/2024 cho đến ngày 13/6/2024 bị cáo đã liên tiếp 03 lần thực hiện hành vi lấy trộm vàng trên địa bàn huyện Châu Thành. Ngoài ra, vào 15/01/2024 bị cáo mới vừa bị Toà án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt 30.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân, sống có ích cho xã hội nhưng gì tham lam vụ lợi chỉ muốn hưởng thụ bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới với lỗi cố ý trực tiếp. Điều này cho thấy bị cáo vẫn chưa biết ăn năn hối cải. Do đó, trong lần phạm tội này HĐXX nhận thấy cần có mức án nghiêm và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

4.2 Xét về tình tiết tăng nặng và nhân thân: Bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và có nhân thân xấu vì đã từng có tiền án.

4.3 Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực động viên gia đình khắc phục hậu quả cho các bị hại, đồng thời các bị hại có đơn xin giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình là có căn cứ đúng pháp luật.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

6.1 Trong quá trình điều tra gia đình bị cáo đã khắc phục cho người đại diện theo uỷ quyền cho bị hại chị Phùng Cẩm L là anh Phù Phước V số tiền 15.700.000 đồng. Do anh V không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

6.2 Trong quá trình điều tra gia đình bị cáo đã khắc phục cho người đại diện theo uỷ quyền cho bị hại anh Danh Tuấn Tr là bà Nguyễn Thị Thu Th số tiền 9.000.000 đồng và do 01 lắc đeo tay vàng 24K cũng đã được nhận lại hiện bà Th không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Không có nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Phạm Ngọc T 01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/6/2024.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Ngọc T 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng

cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Cao Văn Năng